

Số: 66/2021/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 16 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 276/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị B, sinh năm 1949; địa chỉ: Phòng 32 nhà 2A, chung cư X, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Bá Q: Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: 09 Tôn Đức Thắng, phường Phú Hội, thành phố Huế.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 10 đường T, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T (vợ ông N), sinh năm 1964; địa chỉ: Số 10 đường T, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và phương thức trả nợ:

Ông Nguyễn Quang N xác nhận tính đến ngày 08/4/2021 còn nợ của bà Cao Thị B số tiền 75.000.000 đồng, trong đó số tiền cọc là 55.000.000 đồng, tiền phạt cọc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 10.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Quang N có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị B số tiền 75.000.000 đồng theo lộ trình sau:

Đợt 1: Vào ngày 21/6/2021, trả số tiền 20.000.000 đồng.

Đợt 2: Vào ngày 21/8/2021, trả số tiền 20.000.000 đồng.

Đợt 3: Vào ngày 21/10/2021, trả số tiền 20.000.000 đồng.

Đợt 4: Vào ngày 21/12/2021, trả số tiền 15.000.000 đồng.

Trường hợp ông Nguyễn Quang N vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì bà Cao Thị B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc ông Nguyễn Quang N phải trả toàn bộ số tiền còn lại và lãi suất chậm trả của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày bà Cao Thị B có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Gồm 1.875.000 đồng $[(75.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 1.875.000 \text{ đồng}]$. Ông Nguyễn Quang N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

3. *Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế